TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN **THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HS-ST
Ngày 15-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Sự

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1994, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 01, xã T, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q và bà Trần Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 3129/QĐ-UBND ngày 19/7/2013 của Ủy ban nhân dân huyện TN về việc đưa người đi cai nghiện ma túy bắt buộc trong thời hạn 24 tháng (chấp hành xong ngày 24/7/2015, đã xóa) và Bản án số 115/2011/HSST ngày 16/8/2011, Tòa án nhân dân huyện TN xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra tù ngày 04/3/2013, thi hành án phí hình sự ngày 21/3/2012 (đã xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/5/2020, đến ngày 12/5/2020 chuyển tạm giam. Có mặt.

- Bị hại:

Anh Trần Văn Th; địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện TN, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

Anh Hà Văn T; địa chỉ đăng ký thường trú: Xã LM, huyện LN, tỉnh Bắc Ninh; địa chỉ nơi ở: Nhà trọ ông Nguyễn Văn X, thôn Rúp, xã Tr, huyện TN,

thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy, Trần Văn H nảy sinh ý định đi chiếm đoạt tài sản của những người xung quanh mang bán lấy tiền ăn tiêu và mua ma túy sử dụng. Trong khoảng thời gian từ ngày 02/5/2020 đến ngày 09/5/2020, H đã thực hiện các hành vi phạm tội cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Khoảng 11 giờ ngày 02/5/2020, H đột nhập vào nhà anh Trần Văn Th, sinh năm 1984, ở thôn 4, xã T, huyện TN, thành phố Hải Phòng lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đỏ đen, biển số 15G1-179.22 đang dựng trong sân. Định giá chiếc xe mô tô trên có giá trị 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Sau khi lấy được tài sản, H mang về nhà cất giấu bị bố đẻ là ông Trần Văn Qúy phát hiện, yêu cầu H mang xe trả lại cho anh Thắng nhưng H không đồng ý. Sau đó, ông Quý đã mang chiếc xe trên trả lại cho anh Thắng.

- *Lần thứ hai:* Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/5/2020, H đột nhập vào Phòng số 03 trong dãy nhà trọ của ông Nguyễn Văn Xệ, sinh năm 1965, ở thôn Rúp, xã Tr, huyện TN, thành phố Hải Phòng lấy một số tài sản của anh Hà Văn T, gồm: 01 chiếc loa tích điện, nhãn hiệu Profit; 01 cuộn dây điện vỏ màu vàng xanh, loại 02 lõi, dài khoảng 20m, loại 300/500v; 01 chiếc bếp điện hồng ngoại, loại bếp đôi nhãn hiệu Sanaky. Những tài sản này qua định giá có tổng giá trị là 2.400.000 đồng. Sau khi lấy được tài sản, H đi đến địa phận thôn Rúp, xã Tr, huyện TN thì bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ cùng vật chứng đưa về trụ sở Công an xã Tr lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 59/QĐ-VKS ngày 02 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Về bồi thường thiệt hại: Không có; Về xử lý vật chứng: Đã trả lại cho những người bị hại nên không xem xét giải quyết; bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng. Bị cáo đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên đã luận tội đối với bị cáo nhưng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có điều kiện cải tạo trở thành công dân tốt.

- Tại phiên tòa những người bị hại đều vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ thể hiện đều đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bởi lời khai của người làm chứng; lời khai của bị hại; bản kết luận định giá tài sản; vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Vậy, có đủ căn cứ xác định các ngày 02, 09/5/2020, bị cáo Trần Văn H đã có hành vi lén lút, đột nhập vào nhà anh Trần Văn Th và ông Nguyễn Văn Xệ, chiếm đoạt của anh Trần Văn Th chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đỏ đen, biển số 15G1-179.22 và của anh Hà Văn T 01 chiếc loa tích điện, nhãn hiệu Profit; 01 cuộn dây điện vỏ màu vàng xanh, loại 02 lõi, dài khoảng 20m, loại 300/500v; 01 chiếc bếp điện hồng ngoại, loại bếp đôi nhãn hiệu Sanaky. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 9.400.000 đồng. Với hành vi nêu trên, bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vậy, đề nghị kết tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên tại phiên toà là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc xử lý, xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp tài sản, với tổng giá trị 9.400.000 đồng vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là " Phạm tội 02 lần trở lên".

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, bị cáo có nhân thân xấu đã có 01 tiền sự và 01 tiền án tuy đều đã được xóa nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân người phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam trong thời gian nhất định mới đủ để răn đe, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Không có đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã trả lại cho những người bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ ngày 09/5/2020.

- Về án phí: Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện TN;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CQ ĐT Công an huyện TN;
- CQTHS hình sự;
- Trại tạm giam CA TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện TN;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự